UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ TRUNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/BC-UBND	*Trung Sơn, ngày 02 tháng 3 năm 2021*

BÁO CÁO
Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 - 2020

Bước vào thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen, tình hình đất nước có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là đối với năm 2020 phải đối mặt với tình hình thiên tai, bão lũ và dịch bệnh Covid-19. Người dân trên địa bàn xã chủ yếu sinh sống dựa vào nông nghiệp nên xuất phát điểm về kinh tế còn thấp, ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự chung sức, đồng lòng, nỗ lực vượt bậc, kịp thời của toàn Đảng, toàn dân. Nhất là trong năm 2020 vừa qua, vừa tập trung phòng chống, khắc phục bão lụt, vừa phòng, chống dịch bệnh Covid – 19, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã cơ bản được giữ vững và phát triển. Kinh tế phát triển khá toàn diện, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng, tỷ trọng ngành Nông – Lâm – Ngư nghiệp chiếm 82%, ngành dịch vụ chiếm 12% và ngành tiểu thủ công nghiệp 6%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 91,178 tỷ đồng, đạt 151% so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; thu ngân sách trên địa bàn 93,982 triệu đồng; thu nhập bình quân đầu người đạt 18,3 triệu đồng/người/năm. Cơ sở hạ tầng được đầu tư phát triển khá đồng bộ; đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện và nâng lên.

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Nghị quyết giao	Kết quả thực hiện	So sánh
1	Tổng đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	60	91,178	Vượt
2	Thu ngân sách trên địa bàn	Tr. đồng	150	93,982	K. đạt
3	Thu nhập bình quân đầu người	Tr. đồng	18	18,3	Vượt
4	Tổng diện tích gieo trồng hàng năm	Ha	364,14	388,16	Vượt
5	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	1.003	1.014	Vượt

6	Diện tích trồng rừng kinh tế	Ha	300	405,34	Vượt
	Diện tích trồng mây	Ha	150	177,5	Vượt
7	Các chỉ tiêu về con:				
-	Tổng đàn gia súc:	Con	6.613	7.869	Vượt
+	*Trâu*	*Con*	*155*	*161*	
+	*Bò*	*Con*	*693*	*1.033*	
+	*Dê*	*Con*	*245*	*1.532*	
+	*Lợn*	*Con*	*4.670*	*5.143*	
-	Tổng đàn gia cầm	Con	47.500	49.573	Vượt
8	Diện nuôi trồng thủy sản	Ha	21,5	14,9	K. đạt
9	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,50	1,53	K. đạt
10	Xây dựng cụm dân cư không có cặp vợ chồng sinh con thứ 3 trở lên	Cụm dân cư	05	01	K. đạt
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD giảm	%	4	4,5	K. đạt
12	Tỷ lệ huy động ra lớp				Đạt
-	*Trẻ từ 3 đến 4 tuổi*	*%*	*70,5*	*80,5*	
-	*Trẻ 5 tuổi*	*%*	*92,5*	*100*	
-	*Tiểu học*	*%*	*88*	*99*	
-	*THCS*	*%*	*81,5*	*90,5*	
-	*THPT*	*%*	*70*	*76,5*	
13	XD trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I	Trường	03	03	Đạt
14	Giữ vững xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	Trạm	1	1	Đạt
15	Chỉ tiêu về bảo hiểm:				
-	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	85	100	Vượt
-	Bảo hiểm xã hội tự nguyện	%	45	43	K Đạt
16	Tỷ lệ hộ nghèo giảm hàng năm	%	1-2	5	Vượt
17	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	30-35	15,36	K đạt
18	Chỉ tiêu về môi trường:				
-	Tỷ lệ hộ dùng điện	%	100	100	Đạt
-	Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch nước hợp vệ sinh	%	85	84	K đạt
-	Tỷ lệ hộ gia đình có nhà vệ sinh, hố chôn lấp rác	%	100	85	K đạt
19	Phấn đấu thực hiện tiêu chí nông thôn mới/năm	Tiêu chí	1	0	K đạt

I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp

1.1. Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng bình quân hàng năm 388,16 ha, vượt 24,02 ha so với Nghị quyết, trong đó:

Lúa nước 154,48 ha, năng suất đạt 53,5 tạ/ha; lúa cạn 39,7 ha, năng suất đạt 18,45 tạ/ha; ngô 21,5 ha, năng suất đạt 56,4 tạ/ha, sắn công nghiệp 124 ha, năng suất đạt 157 tạ/ha; Chuối 16,84 ha; cây hoa màu các loại 31,64 ha.

Tổng sản lượng lương thực có hạt 1.014 tấn/năm, vượt 11 tấn so với Nghị quyết; lương thực có hạt bình quân đầu người đạt 307 kg/người/năm.

1.2. Chăn nuôi: Chất lượng đàn gia súc, gia cầm từng bước được cải thiện, tổng đàn tăng qua từng năm và vượt chỉ tiêu Nghị quyết giao. Tổng đàn gia súc trên địa bàn 7.869 con, vượt 1.256 con so với Nghị quyết, trong đó: Đàn trâu 161 con; bò 1.033 con; dê 1.532 con; lợn 5.143 con. Tổng đàn gia cầm 49.573 con, vượt 2.073 con so với chỉ tiêu Nghị quyết.

1.3. Lâm nghiệp: Tổng diện tích đất lâm nghiệp trên toàn xã là 6.982,36 ha. Diện tích rừng kinh tế đã khai thác và trồng lại bình quân mỗi năm khoảng 81-82 ha, giá trị thu nhập khoảng 45-50 triệu đồng/ha; hoàn thành kế hoạch trồng rừng phục hồi với diện tích 207 ha; trồng mây nước 177,5 ha, vượt 35 ha so với chỉ tiêu Nghị quyết. Thực hiện chi trả tiền Dịch vụ môi trường rừng 1.312.600.000 đồng; Thực hiện chi trả theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số với diện tích 4.280,67 ha kinh phí 4.280.462.401 đồng; công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được thực hiện nghiêm túc, không để xảy ra các vụ cháy lớn.

1.4. Thuỷ sản: Việc nuôi trồng thuỷ sản có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng đa dạng hóa về chủng loại giống, phương thức nuôi, triển khai nhân rộng mô hình nuôi xen ghép. Tổng diện tích ao hồ nuôi cá nước ngọt trên địa bàn xã 14,9 ha, đạt 69% so với chỉ tiêu Nghị quyết; số lượng cá thả bình quân hàng năm trên 60.000 con, sản lượng cá ước đạt 2,2 tấn/ha/năm.

2. Tài nguyên môi trường

2.1. Về quản lý đất đai: Công tác quản lý đất đai có nhiều chuyển biến tích cực, thực hiện đúng Luật định. Tổng diện tích đất tự nhiên toàn xã là 7.822,81 ha trong đó: Đất nông nghiệp 7.296,66 ha, đất phi nông nghiệp 430,7 ha và đất chưa sử dụng 95,46 ha. Tổng số giấy CNQSDĐ toàn xã đã tiếp nhận là 2.432 hồ sơ, trong đó đã cấp 2.000 hồ sơ, còn tồn đọng 432 hồ sơ. Thực hiện tốt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025.

2.2. Về môi trường: Công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường được quan tâm chỉ đạo. Hoàn thành Đề án thu gom và xử lý rác thải giai đoạn 2016-2020. Lượng rác thải được các hộ tự xử lý chôn lấp và đốt tại vườn nhà đạt 85%.

Công tác bảo vệ môi trường được tăng cường, thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động thông qua nhiều hình thức phong phú, đa dạng, như phong trào

"Ngày chủ nhật xanh", "Ngày nông thôn mới", "Ngày môi trường thế giới"... được cán bộ, đảng viên và nhân dân hưởng ứng tích cực. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 85%, trong đó tỷ lệ hộ gia đình có công trình vệ sinh tự hoại đạt 53%; tỷ lệ hộ dân sử dụng điện đạt 100%, tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh 84%; tỷ lệ hộ gia đình có hàng rào xanh chiếm 47,55%, hộ có hàng rào bê tông cột thép chiếm 4,6 %.

Tiến hành kiểm tra và truy quét 59 đợt tình hình phát nương rẫy và khai thác lâm sản trái phép phát hiện 36 vụ với tổng diện tích bị thiệt hại là 10,46 ha, đã tiến hành lập biên bản xử lý và xử phạt hành chính 8.000.000 đồng (diện tích lấn chiếm chủ yếu là đất trống, bỏ hoang). Tổ chức kiểm tra 16 đợt khai thác khoáng sản (cát sỏi) phát hiện 5 trường hợp vi phạm, đã lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính.

3. Tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, du lịch

Hiện nay trên toàn xã có 100 hộ gia đình buôn bán, kinh doanh tạo nguồn thu nhập ổn định, cải thiện chất lượng cuộc sống. Tiểu thủ công nghiệp đa dạng ngành, nghề như: Mộc dân dụng, đan lát mây tre, chổi đót, xay xát, nấu rượu, xưởng cưa, sửa xe máy... từng bước phát triển, góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập. Các dịch vụ thương mại như: Bán hàng tạp hoá nhỏ lẻ phát triển khắp toàn xã đảm bảo phục vụ nhu cầu tiêu dùng hàng ngày của người dân; dịch vụ cơ giới phục vụ sản xuất nông nghiệp, vận tải được người dân quan tâm đầu tư như: Máy cày bừa, máy tuốt lúa, xe vận tải.

Trên địa bàn xã 01 hộ gia đình đầu tư xây dựng du lịch sinh thái suối A Lin cơ bản đáp ứng nhu cầu của khách du lịch đến vui chơi, giải trí, góp phần quan trọng giải quyết việc làm tại chỗ, tạo thu nhập cho hộ gia đình.

4. Cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới

Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng tạo tiền đề về vật chất để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội. Các công trình, dự án được triển khai theo đúng kế hoạch; nhiều công trình xây dựng mới, sửa chữa và đưa vào sử dụng có hiệu quả.

Tổng số đường bê tông hóa 4,36 km, trong đó đường cấp phối vào khu sản xuất 1 km, đường nông thôn 2,16 km; đường nội đồng 1,2 km. Xây dựng Hội trường HĐND, UBND xã; nhà trực Ban chỉ huy quân sự xã, nhà văn hoá xã, 03 nhà sinh hoạt cộng đồng, xây dựng trường tiểu học, trường mầm non; xây mới, sửa chữa 03 công trình thuỷ lợi, 02 công trình nước sạch, lắp đặt 275 cột điện chiếu sáng theo trục đường Hồ Chí Minh và ở các đường làng, ngõ xóm với tổng vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên 20 tỷ đồng.

Hiện nay trên toàn xã có 9 công trình, hồ đập đảm bảo nguồn nước tưới tiêu cho đồng ruộng. Công tác xây dựng nông thôn mới được chú trọng, đến nay, xã đã đạt được 13/19 tiêu chí nông thôn mới.

5. Tài chính ngân sách

Công tác quản lý hoạt động tài chính - ngân sách có hiệu quả, sử dụng nguồn

lực tài chính đảm bảo dân chủ, thống nhất, công khai, minh bạch, tiết kiệm. Tổng vốn đầu tư trong 5 năm 91,178 tỷ đồng, đạt 151% so với chỉ tiêu Nghị quyết. Tổng thu ngân sách 5 năm 58.754.775.308 đồng; tổng chi: 58.275.999.628 đồng; Thu lệ phí trên địa bàn: 93,982 triệu đồng đạt 62,6% so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Hoạt động tín dụng chính sách xã hội được quan tâm, thường xuyên chỉ đạo. Nhìn chung, tình hình sử dụng vốn đúng mục đích có hiệu quả, tạo việc làm, tăng thu nhập nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân, tỷ lệ nợ quá hạn thấp; ý thức tiết kiệm của người dân ngày càng cao. Tổng dư nợ của Ngân hàng chính sách xã hội huyện thông qua các tổ chức chính trị, xã hội tính đến cuối năm 2020 là 32,2 tỷ đồng (tăng 10,6 tỷ đồng so với đầu kỳ 2016), trong đó Hội nông dân 11,75 tỷ đồng, hội phụ nữ 16,77 tỷ đồng, hội cựu chiến binh 3,75 tỷ đồng.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA XÃ HỘI

1. Về giáo dục & đào tạo

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực; chất lượng giáo dục, đào tạo được nâng lên, công tác xã hội hoá giáo dục được đẩy mạnh; hệ thống trường lớp được xây dựng kiên cố; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được quan tâm đầu tư; Tỷ lệ học sinh khá, giỏi được nâng lên rõ rệt; học sinh bỏ học ngày càng giảm. Tỷ lệ huy động học sinh đúng độ tuổi được đến trường ở các cấp học đạt 90%; đội ngũ giáo viên từng bước chuẩn và trên chuẩn. Toàn xã có 3/4 trường học được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, đạt tỷ lệ 75%.

Công tác phổ cập giáo dục được đẩy mạnh, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt chuẩn 100%, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục THCS mức độ 2; xóa mù chữ mức độ 2.

Hội khuyến học, Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả, công tác xây dựng xã hội học tập, dòng họ học tập ngày càng được quan tâm.

2. Hoạt động Văn hóa – Thông tin

Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao có nhiều chuyển biến tích cực; tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao xã lần thứ V; tham gia thi đấu các giải bóng đá, bóng chuyền, biểu diễn văn nghệ do huyện tổ chức nhân dịp chào mừng các ngày lễ kỷ niệm lớn của quê hương, đất nước. Hoạt động thông tin truyền thông đảm bảo, có nhiều đổi mới, kịp thời tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tạo sự đồng thuận cao trong các tầng lớp nhân dân.

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" từng bước được quan tâm. Đến nay có 5/5 làng được công nhận đạt chuẩn văn hoá, 100% trường học, trạm y tế được công nhận đơn vị đạt chuẩn văn hoá, trung bình hàng năm có 85% hộ gia đình đạt "Gia đình văn hóa". Các thiết chế văn hóa như: Cổng làng, nhà sinh hoạt cộng đồng được quan tâm xây dựng và sửa chữa. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại cơ quan, các trường học và các đơn vị thôn ngày càng phát triển.

Công tác bảo tồn giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc luôn được quan tâm, phối hợp với huyện mở 3 lớp truyền dạy nghề: Nghề đan lát, điêu khắc và truyền dạy nghề Chế tác, chỉnh sửa, sử dụng nhạc cụ truyền thống huyện A Lưới.

Thông tin truyền thanh hoạt động có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng và thời lượng phát sóng được nâng lên, thông tin kịp thời các chủ trương, chính sách mới. Trang thiết bị truyền thanh nâng cấp với tổng kinh phí trên 900 triệu đồng.

3. Y tế, Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

Công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú trọng. Trong 5 năm đã khám và điều trị bệnh cho 25.853 lượt người; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm 4,5% mỗi năm; Duy trì và giữ vững xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Năm 2020 dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, UBND xã đã kịp thời thành lập BCĐ, các tổ phòng chống dịch bệnh Covid-19, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phụ trách, các ban ngành, đoàn thể, lực lượng vào cuộc kiểm soát tốt không để dịch bệnh xảy ra; vận động nhân dân làm tốt công tác phòng ngừa dịch bệnh, cài đặt ứng dụng bluzone, quét mã QR, khai báo y tế đeo khẩu trang. Số lượng người đã khai báo y tế tại trạm y tế xã là 202 người.

Công tác chăm sóc sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình thường xuyên được quan tâm; Tổng dân số toàn xã đến thời điểm hiện tại là 949 hộ, 3.458 khẩu. dịch vụ chăm sóc sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình cơ bản đáp ứng nhu cầu; tỷ lệ các cặp vợ chồng sử dụng biện pháp tránh thai bình quân hằng năm đạt 55%. Triển khai xây dựng mô hình "cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên" đạt 1/5 thôn. Hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo DTTS khi sinh con đúng chính sách dân số theo Nghị định 39/2015/NĐ-CP 62 người với số tiền 124.000.000 đồng. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,53%; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên đang ở mức cao, tăng 16,14% so với đầu kỳ. Tình trạng tảo hôn vẫn còn xảy ra trên địa bàn, tổng số cặp tảo hôn trong 5 năm là 8 cặp, trong đó giai đoạn 2016-2017 có 4 cặp và giai đoạn 2019-2020 có 4 cặp. Đã thực hiện xử phạt hành chính theo Nghị định 82/2020/NĐ-CP đối với 01 cặp tảo hôn với số tiền 2.000.000 đồng.

4. Công tác lao động việc làm, an sinh xã hội

Công tác xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm và thực hiện chính sách an sinh xã hội được các cấp ủy Đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện, đặc biệt là vai trò tham gia vận động, tuyên truyền của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, nhân dân trong việc vận động Quỹ đền ơn đáp nghĩa. Công tác giải quyết việc làm, hướng dẫn tư vấn cho người lao động học nghề và tìm kiếm việc làm được thực hiện thường xuyên; Đã giải quyết việc làm trên 235 người lao động phổ thông, trong đó, lao động tại các tỉnh phía Nam là 233 người, xuất khẩu lao động có 03 người, giúp kinh tế hộ gia đình phát triển và có cuộc sống tốt hơn.

Quan tâm chăm sóc các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng. Công tác quản lý và chi trả chế độ chính sách cho các đối tượng được thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng theo quy định, tổng số đối tượng đang hưởng chính

sách bảo trợ xã hội là 149 đối tượng, đối tượng đang hưởng chính sách có công 390 đối tượng; công tác trẻ em được quan tâm thực hiện và tổ chức các ngày lễ như Quốc tế thiếu nhi, Trung thu... đảm bảo. Công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống cho các gia đình có công, đối tượng chính sách, xã hội được giải quyết triệt để và thường xuyên. Triển khai xây dựng mới và sữa chữa 215 nhà cho các đối tượng chính sách, hộ có hoàn cảnh khó khăn và các hộ bị ảnh hưởng do bão lụt.

Công tác giảm nghèo ngoài sự nỗ lực của địa phương còn có sự giúp đỡ của các cơ quan đỡ đầu được triển khai thực hiện có kết quả; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên. Đến nay trên địa bàn xã có 264 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 27,82%, tổng số hộ cận nghèo 216 hộ, chiếm tỷ lệ 22,76%; tỷ lệ hộ nghèo giảm dần qua từng năm, bình quân mỗi năm giảm 5%, vượt 3% so với chỉ tiêu Nghị quyết; tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 giảm 25,76% so với đầu kỳ năm 2016, tỷ lệ hộ cận nghèo tăng 8,67% so với đầu kỳ năm 2017 (năm 2016 không có hộ cận nghèo). 100% người nghèo, đối tượng chính sách được cấp thẻ bảo hiểm y tế; đến nay, tổng số người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện 43 người, đạt 95,5% so với chỉ tiêu Nghị quyết.

5. Công tác dân tộc, chính sách dân tộc và tôn giáo

Công tác dân tộc được quan tâm và thực hiện kịp thời đã tác động trực tiếp, tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội của xã và góp phần xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn. Thực hiện hỗ trợ các chính sách theo Quyết định 755/QĐ-TTg; Quyết định 2085/QĐ-TTg; Quyết định 54/2012/QĐ-TTg, Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện các chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, với số tiền trên 6,4 tỷ đồng; Chương trình 135 giai đoạn 2015-2020, tổng vốn trên 12 tỷ đồng. Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo; Tổng số người có uy tín được phê duyệt là 5 người/5 thôn; 100% người có uy tín đều được tham gia tập huấn nâng cao kiến thức, nắm được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Hiện nay trên địa bàn xã có 08 hộ dân tộc kinh với 25 khẩu theo tôn giáo trong đó Phật giáo 2 hộ/08 khẩu và Công giáo 6 hộ/17 khẩu. Hoạt động tôn giáo thuần túy, đảm bảo quy định của pháp luật.

III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH

1. Quốc phòng, anh ninh

Công tác quốc phòng thường xuyên được chú trọng, chủ động nắm chắc tình hình, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; tăng cường công tác lãnh đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thế trận an ninh nhân dân. Duy trì thường xuyên công tác trực sẵn sàng chiến đấu; xây dựng lực lượng dân quân đảm bảo số lượng đi đôi với chất lượng; tổ chức Diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã năm 2018 đạt mục đích, yêu cầu; công tác huấn luyện chiến đấu hàng năm đạt kết

quả tốt, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; công tác khám sơ tuyển, công tác giao quân hàng năm đạt chỉ tiêu giao. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; công tác phòng chống và khắc phục hậu quả bão lụt, thiên tai hàng năm được thực hiện nghiêm túc.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững ổn định. Đã kịp thời nắm bắt tình hình an ninh tôn giáo, an ninh biên giới, an ninh nông thôn, không để xảy ra điểm nóng. Tổ chức quán triệt và thực hiện tốt các chỉ tiêu Nghị quyết về phòng chống tội phạm. Đã có 5/5 thôn đăng ký xây dựng Khu dân cư "Đảm bảo về an ninh trật tự, an toàn xã hội"; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Các vụ việc xảy ra đã kịp thời chỉ đạo giải quyết, giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả từ việc điều động công an chính quy về đảm nhiệm các chức danh công an xã. Sự phối hợp giữa công an, quân sự với Mặt trận và các đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh chặt chẽ, có hiệu quả.

Thực hiện hỗ trợ theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ "Về việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới" giai đoạn 2015-2020 với tổng kinh phí 211.680.000 đồng.

2. Công tác nội vụ

Công tác cải cách hành chính được trên địa bàn xã ngày càng được quan tâm và đã từng bước đi vào nề nếp; chất lượng và hiệu quả công việc ngày một rõ nét hơn, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã; Việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính và thái độ, tinh thần phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức có những chuyển biến tích cực. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ngày càng được quan tâm triển khai thực hiện. Năm 2018 Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã đi vào hoạt động và được đầu tư trang thiết bị theo hướng hiện đại với tổng kinh phí 440 triệu đồng. Nhờ đó, việc công khai và tổ chức giải quyết các thủ tục hành chính đang ngày một tốt hơn. Số thủ tục hành chính sai, trễ hẹn ngày càng giảm, rút ngắn thời gian nhận và trả hồ sơ, giảm chi phí, tránh phiền hà cho công dân và tổ chức; mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ công, trọng tâm là giải quyết thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến tổ chức và công dân, ngày càng được cải thiện và nâng cao. Đa số các hồ sơ đều được công chức tại bộ phận một cửa tiếp nhận, xử lý và trả kết quả trong ngày, đảm bảo người dân phải không đi lại nhiều lần. Tổng số TTHC đã tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông là 8.586 hồ sơ.

Văn thư lưu trữ được thực hiện nghiêm túc, ban hành Quy chế hoạt động văn thư, lưu trữ, danh mục hồ sơ hằng năm. Tiếp nhận văn bản đến và ban hành

văn bản đi theo đúng quy trình. Năm 2020, việc thực hiện tiếp nhận văn bản đến và ban hành văn bản trên trang tác nghiệp đa cấp, đảm bảo về thời gian và chất lượng.

Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đã được quan tâm thực hiện thường xuyên: Tổ chức tiếp công dân theo đúng quy định của Luật tiếp công dân, Thông tư của thanh tra chính phủ, Quyết định của Thủ tướng chính phủ, Quyết định của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế. UBND xã xây dựng nội quy, quy chế tiếp công dân và niêm yết công khai tại trụ sở tiếp công dân để cán bộ tiếp công dân và công dân đến khiếu nại, tố cáo thực hiện; từ đầu nhiệm kỳ đến nay, UBND xã đã tổ chức 150 lượt tiếp công dân thường xuyên tại phòng tiếp công dân, đã tiếp nhận 33 đơn kiến nghị, phản ánh hầu hết các ý kiến của người dân được Chủ tịch UBND xã và các ban ngành liên quan thực hiện và trả lời thỏa đáng.

3. Công tác tư pháp, hộ tịch

Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật được chú trọng, tổ chức kịp thời các Hội nghị triển khai Luật và Luật sửa đổi cho cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn xã. Trong 5 năm đã tổ chức 85 Hội nghị với 5.852 lượt người tham gia. Công tác quản lý tủ sách pháp luật theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg của Chính phủ được thực hiện tốt. Đã ban hành 22 văn bản Quy phạm pháp luật. Công tác ban hành VBQPPL trên địa bàn xã đã có những chuyển biến tích cực, các VBQPPL được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung phù hợp với các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn. Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực, thu phí, lệ phí được quan tâm thực hiện đảm bảo đúng quy trình, nhanh gọn và đúng pháp luật.

B. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

I. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Lĩnh vực kinh tế: Kinh tế phát triển còn chậm, chưa bền vững, chất lượng và hiệu quả chưa cao, chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh hiện có. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi chưa đáp ứng nhu cầu, việc mở rộng mô hình trang trại, chăn nuôi còn hạn chế, chăn nuôi quy mô nhỏ. Kết quả xây dựng nông thôn mới chưa thực sự bền vững, nhất là về sinh kế và nâng cao thu nhập của người dân.

Phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp tuy đa dạng chưa đáp ứng được yêu cầu về hiện đại hóa, chủ yếu phát triển theo mục tiêu ngắn hạn, thiếu tính bền vững, quy mô nhỏ, lẻ, trên địa bàn chưa phát triển được ngành mũi nhọn, chủ lực.

Công tác quản lý nhà nước về đất đai còn hạn chế, tình trạng tranh chấp đất đai vẫn còn xảy ra dẫn đến phát sinh đơn thư, khiếu nại. Việc cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất còn chậm. Việc khai thác tài nguyên thiếu bền vững, hiệu quả quản lý và sử dụng chưa cao. Công tác quản lý môi trường còn gặp nhiều khó khăn, tình trạng rác thải tại các suối, khu dân cư còn nhiều. Tình trạng phá rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản, khoáng sản trái phép vẫn còn xảy ra.

Kết cấu hạ tầng còn thiếu đồng bộ, nguồn vốn đầu tư phát triển chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và chưa tác động mạnh đến việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế của xã. Công tác giải phóng mặt bằng cho các chương trình dự án vẫn còn nhiều bất cập.

Tổng dư nợ trên địa bàn cao, tuy nhiên hiệu quả sử dụng nguồn vốn thấp, một số hộ gia đình sử dụng nguồn vốn không đúng mục đích.

2. Lĩnh vực văn hóa- xã hội: phát triển chưa toàn diện, còn nhiều hạn chế. Chất lượng việc làm còn thấp, tỷ lệ lao động làm các công việc không ổn định còn nhiều. Tỷ lệ hộ nghèo tuy giảm qua các năm nhưng kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững, còn bất cập và nguy cơ tái nghèo còn cao. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện còn thấp. Một số bộ phận người dân còn phụ thuộc, có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của Đảng và Nhà nước.

Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc vật thể, phi vật thể chưa toàn diện và chưa đúng mức; Chất lượng xây dựng Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" chưa đồng đều; thực hiện quy ước làng, cơ quan, đơn vị văn hóa chưa nghiêm, công tác xây dựng cơ quan văn hóa còn gặp nhiều khó khăn. Triển khai và thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" trong giai đoạn mới, gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới còn chưa đồng bộ giữa các nội dung hoạt động

Công tác tuyên truyền, xã hội hóa các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chất lượng, hiệu quả chưa cao; các thiết chế văn hóa, thể thao chưa đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt theo chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, tuy nhiên tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng ở bậc THCS, THPT vẫn còn xảy ra. Công tác xã hội hóa trong giáo dục còn hạn chế.

Thiết bị, phương tiện dự phòng và chất lượng khám chữa bệnh chỉ mới đáp ứng nhu cầu cơ bản, cơ sở vật chất không đồng bộ.

Công tác truyền thông, tuyên truyền dân số hiệu quả chưa cao; tình trạng sinh con thứ 3 trở lên còn cao, vẫn còn xảy ra tình trạng tảo hôn.

Phát triển du lịch sinh thái chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của địa phương. Công tác tuyên truyền, quảng bá và giới thiệu trong phát triển du lịch còn hạn chế.

3. Lĩnh vực nội chính: Công tác nắm và giải quyết một số vụ việc còn chưa kịp thời; tình trạng gây rối trật tự công cộng, tai nạn giao thông, trộm cắp vặt vẫn còn xảy ra. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc chưa đồng bộ, chất lượng chưa cao, chưa phát huy hiệu quả trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội

phạm. Công tác kết hợp thực hiện nhiệm vụ Quân sự - quốc phòng giữa Ban chỉ huy quân sự xã với các ban ngành đoàn thể chưa thực sự đồng bộ. Công tác xây dựng thôn bản cụm dân cư An toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu hoạt động chưa đi vào nề nếp.

Một số cán bộ, công chức chưa chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương của đơn vị, vẫn còn tình trạng đi làm muộn, về sớm. Tình hình thực hiện xử lý và ban hành văn bản trên trang tác nghiệp đa cấp vẫn còn nhiều hạn chế.

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, hệ thống thông tin quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp chưa hoàn tất về việc đổi tên mới của xã Trung Sơn gây khó khăn trong việc xử lý công việc cũng như tra cứu thông tin.

II. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân khách quan: Xuất phát điểm để phát triển kinh tế - xã hội trên toàn xã thấp, chủ yếu là từ nông nghiệp. Trình độ dân trí thấp, mặt bằng dân trí không đồng đều.

Tình hình thời tiết không thuận lợi, thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và thủy sản, làm trì hoãn sự phát triển kinh tế - xã hội.

2. Nguyên nhân chủ quan:

Một số chương trình, kế hoạch được triển khai nhưng chưa đồng bộ và thiếu tính kiểm tra, kiểm soát. Phân công, phân cấp trong quản lý nhà nước, trách nhiệm giữa các ban ngành xác định chưa rõ, chồng chéo. Trách nhiệm của tập thể và cá nhân chưa được đề cao trong việc triển khai các nhiệm vụ. Tư duy, phong cách, lề lối làm việc của một bộ phận cán bộ, công chức còn chậm đổi mới; kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm.

Việc sáp nhập các thôn và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đã ảnh hưởng lớn đến quá trình công nhận cơ quan văn hóa cũng như việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy và sự phát triển kinh tế - xã hội.

Tư tưởng trông chờ ỷ lại trong một bộ phận nhân dân chưa được khắc phục triệt để, chưa mạnh dạn đầu tư làm ăn, thiếu kinh nghiệm trong sản xuất hàng hóa, sản xuất còn mang tính tự phát và quy mô nhỏ lẻ; khả năng huy động các nguồn lực trong nhân dân chưa được phát huy đúng mức. Chưa có sự kết hợp giữa công tác lập, xây dựng kế hoạch giữa các ngành, lĩnh vực.

Phần thứ hai
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN

Tập trung thu hút đầu tư phát triển trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh của xã, đảm bảo tính đồng bộ và thông suốt. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

nhanh và bền vững, từng bước tạo chuyển biến tích cực trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế.

Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về y tế, văn hóa, giáo dục, giữ vững ổn định chính trị xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

II. CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Về cơ cấu kinh tế: Tỷ trọng ngành Nông – Lâm – Ngư nghiệp chiếm 75%, ngành dịch vụ 15% và ngành Tiểu thủ công nghiệp 10%.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

(1) Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025: 28 triệu đồng;

(2) Tổng đầu tư toàn xã hội tăng bình quân/năm: 15 tỷ đồng/năm;

(3) Tổng thu ngân sách (huyện giao xã thu) tăng bình quân/năm 15%;

(4) Tổng diện tích gieo trồng hàng năm: 355 ha;

(5) Tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm: 1.020 tấn;

(6) Diện tích trồng rừng kinh tế: 80 ha/năm;

(7) Tổng đàn gia súc: 6.750 con; Tổng đàn gia cầm: 50.000 con

(8) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,40%;

(9) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 70%; giải quyết việc làm bình quân mỗi năm 100 - 150 người; trong đó xuất khẩu lao động từ 2-3 người/năm;

(10) Tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm giảm: 3 – 5%;

(11) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đến năm 2025 giảm còn 7%;

(12) Phấn đấu xây dựng trường Mầm Non Bắc Sơn đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; Phấn đấu xây dựng trường Tiểu học Hồng Trung, trường Mầm non Hồng Trung và trường tiểu học Bắc Sơn đạt chuẩn quốc gia mức độ 2;

(13) Duy trì xã đạt chuẩn Quốc gia về Y tế;

(14) Tỷ lệ dân tham gia đóng BHYT đạt 100% và phấn đấu số người đóng BHXH tự nguyện đạt từ 30 - 40 người/năm;

(15) Phấn đấu thực hiện tiêu chí nông thôn mới tăng 1 tiêu chí/năm, 01 thôn kiểu mẫu và 05 vườn mẫu/5 thôn;

(16) Tiếp tục duy trì 100% làng, các trường đạt chuẩn văn hóa; phấn đấu đến năm 2022 cơ quan xã Trung Sơn đạt chuẩn cơ quan văn hóa; 90% hộ gia đình văn hóa;

(17) Phấn đấu 95-100% thôn đảm bảo về an ninh chính trị; trật tự an toàn xã hội.

(18) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh chung của xã đạt 100%; Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu tự hoại, hợp vệ sinh 90%; Tỷ lệ hộ gia đình có hố rác và rác thải nông thôn tự thu gom 100%;

(19) Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 75%.

III. CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

1. Chương trình giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới.

2. Chương trình phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số.

3. Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển các ngành kinh tế

1.1. Sản xuất nông – lâm – ngư nghiệp

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với lợi thế, tiềm năng và nhu cầu thị trường, thích ứng với khí hậu. Đa dạng hóa nguồn lực phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và thiên tai, bão lụt, hạn hán. Tuyên truyền xóa bỏ các hình thức canh tác lạc hậu và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh.

Tăng cường công tác chỉ đạo và điều hành sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác khuyến nông, thú y, thủy lợi. Đầu tư phát triển và nâng cấp kết cấu hạ tầng nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống. Tăng giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp. Đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu cây trồng và chuyển đổi giống phù hợp cho năng suất và chất lượng cao, phấn đấu năm 2025 sản lượng lương thực có hạt đạt trên 1.020 tấn. Phát triển diện tích gieo trồng hằng năm 355 ha. Mở rộng diện tích trồng chuối theo hướng tập trung, xây dựng 1 thôn/1 vườn kiểu mẫu, phấn đấu đến năm 2025 diện tích chuối đạt 35 ha; diện tích trồng sắn 125 ha mỗi năm. Phát triển trồng rau an toàn và tập trung, không chỉ đảm bảo nhu cầu sử dụng mà còn tạo thu nhập cho người dân.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá, phát triển mạnh đàn bò theo đề án, cải tiến phương thức nuôi theo hướng trang trại tập trung, gia trại. Quán triệt việc quản lý, khoanh vùng chăn nuôi, tránh tình trạng chăn thả gia súc gia cầm bừa bãi. Đẩy mạnh phát triển tổng đàn, nạc hóa đàn lợn. Đẩy mạnh phát triển đàn dê. Phát triển lâm nghiệp thành ngành kinh tế mũi nhọn, phấn đấu trồng rừng kinh tế 80 ha mỗi năm . Bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo đảm tỷ lệ che phủ rừng trên 75%. Đẩy mạnh giao đất, giao rừng; tăng cường công tác kiểm tra, truy quét, hạn chế tối đa các trường hợp phá rừng, lấn chiếm rừng, đồng thời thực hiện tốt phòng cháy,

chữa cháy rừng. Duy trì diện tích nuôi trồng thủy sản 14,9 ha, phát triển thủy sản theo hướng thâm canh.

1.2. Xây dựng nông thôn mới

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phấn đấu mỗi năm đạt 01 tiêu chí Nông thôn mới, xây dựng 01 thôn kiểu mẫu. Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia Chương trình xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào phát triển sản xuất. Chủ động lồng ghép các nguồn lực của các chương trình dự án để đầu tư xây dựng nông thôn mới. Tập trung phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu trực tiếp phục vụ sản xuất và đời sống người dân. Tuyên truyền nâng cao ý thức, huy động mọi người dân đóng góp công sức chung tay xây dựng nông thôn mới.

Tuyên truyền vận động người dân hưởng ứng tích cực trong công tác giải phóng mặt bằng tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị thi công thực hiện các chương trình, dự án. Nâng cao hoạt động của Ban giám sát cộng đồng, thường xuyên kiểm tra, giám sát để các chương trình dự án hoàn thành đạt chất lượng cao.

1.3. Phát triển dịch vụ, du lịch và tiểu thủ công nhiệp

Tập trung chỉ đạo sản xuất, nâng cao chất lượng các hoạt động kinh doanh theo hướng tập trung, quy mô vừa và lớn. Khuyến khích người dân mở rộng các loại hình kinh doanh như làm tóc, sửa xe, xưởng cơ khí, may mặc. Huy động các doanh nghiệp trong và ngoài xã đầu tư phát triển kinh doanh, dịch vụ, du lịch và các hoạt động khác trên địa bàn đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất đời sống, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho nhân dân.

Kêu gọi các cá nhân, doanh nghiệp đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái thượng nguồn A Lin; tiếp tục phát huy lễ hội văn hóa truyền thống để đưa vào khai thác phục vụ du lịch như: Lễ hội A Za, A Riêu Kar, văn hóa ẩm thực…

1.4. Quản lý ngân sách

Để thực hiện tốt công tác thu, chi ngân sách trong nhiệm kỳ tới, thu đạt và vượt dự toán giao. Công tác quản lý chi ngân sách tiết kiệm, chống thất thoát và đúng pháp luật. Cố gắng phát huy những mặt tích cực, nghiêm túc khắc phục những mặt còn tồn tại trong 05 năm qua. Phấn đấu đến năm 2025 thu nhập bình quân đầu người đạt 28 triệu đồng/người/năm. Tổng đầu tư toàn xã hội tăng bình quân mỗi năm 20% (15 tỷ đồng/năm); tổng thu ngân sách (huyện giao xã thu) tăng bình quân 15%/năm.

Nâng cao hoạt động của cán bộ làm công tác tín dụng, tổ chức bình xét các đối tượng vay vốn, tăng cường kiểm tra, giám sát, thu hồi nợ đến hạn, lãi tồn đọng. Đưa hoạt động tín dụng chính sách ngày càng đi vào chiều sâu và đạt hiệu quả cao. Cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân.

1.5. Quản lý tài nguyên, môi trường

Tập trung quản lý thực hiện tốt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2025 và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh công tác đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai. Tiếp tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn tồn động. Phối hợp với các ban ngành liên quan và cấp trên giao diện tích đất rừng 661 cho người dân canh tác. Kiện toàn lại các tổ bảo vệ rừng để thống nhất trong công tác quản lý và điều hành. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép và gây ô nhiễm môi trường.

Thực hiện tốt công tác đảm bảo chất lượng vệ sinh môi trường nông thôn; thực hiện có hiệu quả Đề án thu gom và xử lý rác thải 2021-2025. Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ hộ dân sử dụng nước từ hệ thống nước sinh hoạt hợp vệ sinh chung của xã đạt 100%; tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu tự hoại, hợp vệ sinh 90% và tỷ lệ hộ gia đình có hố rác và rác thải nông thôn tự thu gom 100%.

2. Phát triển văn hóa – xã hội

2.1. Giáo dục & đào tạo

Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, giáo dục có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy nền kinh tế - xã hội phát triển vì vậy yêu cầu thực hiện tốt công tác huy động trẻ trong độ tuổi đến trường, trẻ từ 3 - 4 tuổi đạt từ 70 - 75%, trẻ 5 tuổi đạt 100%, tiểu học đạt 100%, THCS, THPT đạt 85% mỗi năm. Đổi mới mô hình, phương pháp dạy học, có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình, nâng cao công tác vận động trẻ đến trường, không có học sinh bỏ học giữa chừng, 100% học sinh hoàn thành chương trình các môn học; coi trọng giáo dục đạo đức, pháp luật và truyền thống cho học sinh; kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục phổ thông với giáo dục hướng nghiệp.

Tăng cường cơ sở vật chất trường học theo hướng đạt chuẩn quốc gia. Phấn đấu đến năm 2025 xây dựng trường Mầm Non Bắc Sơn đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; trường Tiểu học Hồng Trung, trường Mầm non Hồng Trung và trường tiểu học Bắc Sơn đạt chuẩn quốc gia mức độ 2;

2.2. Hoạt động Văn hóa – Thông tin

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của toàn dân về tầm quan trọng trong công tác bảo tồn phát huy các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc. Quan tâm bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên môn, nhất là cán bộ trực tiếp phụ trách văn hóa.

Tiếp tục bảo tồn, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số để gắn với phát triển du lịch cộng đồng. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến đến người dân trong việc đẩy mạnh thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", phòng chống bạo lực gia đình, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Tiếp tục duy trì cơ quan

văn hóa, làng văn hóa; phấn đấu gia đình văn hóa đạt 90%; phấn đấu đến năm 2022 cơ quan xã Trung Sơn đạt chuẩn cơ quan văn hóa.

Nâng cao chất lượng truyền thanh, mở rộng thời lượng thông tin tuyên truyền. Nâng cao hiệu quả hoạt động của bưu điện văn hóa xã.

2.3. Y tế, Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, các dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người dân. Từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Xây dựng đội ngũ y, bác sỹ giỏi về chuyên môn, có đạo đức nghề nghiệp. Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid – 19; Cũng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của y tế thôn bản.

Thực hiện tốt chính sách chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Không để xảy ra tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống còn 7%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,40%; Duy trì xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế. Tiếp tục xây dựng, đăng ký mô hình cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên 5/5 thôn, phấn đấu 1/5 mô hình cụm dân cư đạt 3 năm liền không có người sinh con thứ 3 trở lên.

2.4. Công tác lao động việc làm, an sinh xã hội

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, tập trung hỗ trợ cho gia đình thoát nghèo bền vững, không có trường hợp tái nghèo. Thực hiện công tác giảm nghèo, hỗ trợ các chế độ chính sách đúng người, đúng đối tượng. Tiếp tục tư vấn định hướng cho người lao động tìm việc làm phù hợp. Phấn đấu năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 70%, tạo việc làm mới bình quân mỗi năm cho 100 – 150 lao động và lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng 2-3 lao động mỗi năm.

Thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống đối với người có công với cách mạng, gia đình thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ; các chính sách đối với người cao tuổi, người tàn tật, các đối tượng đang hưởng chính sách xã hội; có chính sách trợ cấp kịp thời cho những hộ bị thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn. Ngăn chặn, tiến tới đẩy lùi các tệ nạn xã hội ma túy, mại dâm và buôn bán phụ nữ, trẻ em. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em, nhất là đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Đẩy mạnh phong trào đền ơn, đáp nghĩa thông qua các hoạt động đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, phát triển các hoạt động an sinh xã hội, các hoạt động từ thiện, nhân đạo.

Tạo điều kiện cho hộ nghèo được vay tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, tạo thu nhập. Làm tốt công tác hỗ trợ cho các đối tượng chính sách. Tăng cường vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%, số đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện từ 30-40 người/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 3 – 5%/ năm.

3. Lĩnh vực nội chính.

3.1. Quốc phòng, anh ninh

Thực hiện có hiệu quả công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, tập trung vào thôn, cụm dân cư giáp ranh, phức tạp về ANTT. Thường xuyên đảm bảo chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức nắm chắc tình hình, không để bất ngờ xảy ra. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh; Nâng cao chất lượng, số lượng dân quân tự vệ. Tổ chức công tác giao quân đảm bảo đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao. Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ xã vào năm 2023 bảo đảm chất lượng, hiệu quả đúng theo kế hoạch. Tăng cường các biện pháp nắm chắc tình hình, giữ vững an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Bảo vệ an toàn tuyệt đối các ngày Lễ lớn. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiềm chế và giảm tai nạn giao thông. Đẩy mạnh tuyên truyền và thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, an ninh biên giới. Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, kịp thời ngăn chặn tình trạng xuất nhập biên trái phép.

Tuyên truyền quần chúng nhân dân và cán bộ nâng cao nhận thức về chủ trương đường lối của Đảng, đặc biệt là âm mưu, thủ đoạn và phương thức hoạt động của các loại tội phạm nhằm giảm các vụ trộm cắp, tai nạn xảy ra trên địa bàn. Tăng cường các hoạt động tấn công, trấn áp mạnh đối với các loại tội phạm, phát hiện sớm, triệt phá, không để hình thành băng nhóm, điểm nóng hình thành trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra lưu trú, tạm trú và tuần tra mật phục trên địa bàn xã. Phấn đấu 95 - 100% thôn đảm bảo về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

3. 2. Công tác nội vụ

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, công khai, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giải quyết hồ sơ đúng hẹn, thực hiện có hiệu quả các dịch vụ công, từng bước hoàn thiện chính quyền điện tử. Tăng cường kỷ luật, kỹ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Thực hiện tốt Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, xây dựng chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh. Phát động kịp thời các phong trào thi đua, qua đó biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trên tất cả các lĩnh vực trong đời sống xã hội. Đặc biệt trong xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; bố trí địa điểm tiếp công dân, phân công công chức có năng lực, kinh nghiệm thực hiện tiếp công dân; tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ. Duy trì thực hiện công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn theo quy định của pháp luật. Thực hiện việc mở sổ, theo dõi, ghi chép nội dung các cuộc tiếp công dân; tiếp nhận, phân loại đơn và xử lý đơn theo quy định, tránh tình trạng khiếu nại vượt cấp.

3.3. Công tác tư pháp, hộ tịch

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính ở tất cả các lĩnh vực; Thực hiện việc cập nhật hồ sơ đăng ký khai sinh vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ tư pháp. Tiếp tục tổ chức phổ biến, quán triệt các văn bản Luật, văn bản quy phạm pháp luật mới do Quốc Hội, Chính phủ, UBND tỉnh ban hành.

Trên đây là nội dung báo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025 UBND xã Trung Sơn./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND, UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH